TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TƯ NGHĨA** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/DS-ST

Ngày: 11/ 9/2024

V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Duẩn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Đức Dũng;

2. Ông Nguyễn Hồng Quang.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Thu Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 11/9/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 28/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng* ".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 90/2024/QĐST-DS ngày 26/8/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát Triển Việt Nam; địa chỉ trụ sở chính: Tháp BIDV, số 194 đường Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Phượng Tùng - Chức vụ: Giám đốc BIDV, chi nhánh Mỹ Phước; địa chỉ chi nhánh: Lô D1, đường NA3, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

Người được ủy quyền lại: Ông Huỳnh Xuân K- Chức vụ: Phó Trưởng phòng khách hàng cá nhân BIDV, chi nhánh Mỹ Phước *(Theo Giấy ủy quyền số 217/UQ - QLRR ngày 10/5/2023).*

- ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1978; địa chỉ: Xóm , thôn L , xã N , huyện T , tỉnh Quảng Ngãi.

Ông K có đơn xin xét xử vắng mặt, ông D vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 07/7/2023, Bản tự khai ngày 17/5/2023, Văn bản trình bảy ý kiến đề ngày 02/5/2024 và qúa trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát Triển Việt Nam (BIDV) do người đại diện theo ủy quyền là ông Huỳnh Xuân K trình bày:*

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam *(BIDV)* với bị đơn ông Nguyễn Hữu D có quan hệ tín dụng với nhau. Xét theo nhu cầu và trên cơ sở Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng ngày 27/01/2015 của ông Nguyễn Hữu D, BIDV - Chi nhánh Mỹ Phước, tỉnh Bình Dương đã ký kết hợp đồng tín dụng *(Đơn đăng ký phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 05/3/2015)* bằng hình thức phát hành thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Hữu D, với hạn mức cấp thẻ là 30.000.000 đồng, qua tài khoản số tài khoản vay 406520231500, lãi suất 18%/ năm; quy chế cho vay, phương thức tính lãi, thời gian tính lãi... được thể hiện cụ thể tại Đơn ký phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 05/3/2015 nêu trên; ông D đã thực hiện việc giao dịch, rút tiền vay từ thẻ tín dụng qua số tài khoản 406520231500 theo các lần với số tiền cụ thể như sau:

- Ngày 24/3/2015, rút số tiền 5.000.000 đồng;
- Ngày 25/3/2015, rút số tiền 5.000.000 đồng;
- Ngày 31/3/2015, rút số tiền 5.000.000 đồng;
- Ngày 08/4/2015, rút số tiền 15.000.000đồng;

Tổng số tiền ông D nhận qua tài khoản là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) theo hạn mức thẻ. Quá trình vay, ông D chỉ mới thanh toán cho BIDV tổng số tiền là 13.670.418 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 6.135.216 đồng, tiền nợ lãi là 7.535.202 đồng *(chi tiết được thể hiện tại bản tính lãi kèm theo)*. Ông D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo đơn đăng ký phát hành thẻ đã ký kết kể từ ngày 09/7/2019. Quá trình quản lý vốn và thu hồi nợ vay, BIDV chi nhánh Mỹ Phước đã nhiều lần thông báo, đôn đốc, nhắc nhở ông D về việc trả nợ nhưng ông D vẫn không có thiện chí trả nợ cho BIDV.

Tính đến ngày 12/07/2024, ông D còn nợ BIDV tổng cộng số tiền là 193.962.803 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 23.864.784 đồng, tiền nợ lãi là 170.098.019 đồng;

Nay, BIDV yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa giải quyết buộc ông Nguyễn Hữu D phải thanh toán cho BIDV tổng số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng (Đơn ký phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 05/3/2015) là 193.962.803 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 23.864.784 đồng, tiền nợ lãi là 170.098.019 đồng *(tiền lãi tạm tính đến ngày 12/7/2024);* ông D còn phải tiếp tục trả tiền nợ lãi phát sinh kể từ ngày 13/7/2024 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo mức lãi suất đã được BIDV với ông D thỏa thuận ký kết trong Đơn ký phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 05/3/2015.

Ngoài ra nguyên đơn không trình bày và có yêu cầu gì thêm.

** Tại Bản trình bày đề ngày 17/01/2024, bị đơn ông Nguyễn Hữu D trình bày:*

Vào ngày 05/3/2015, ông có vay của BIDV - Chi nhánh Mỹ Phước số tiền 30.000.000 đồng *(ba mươi triệu đồng)* bằng hình thức cấp thẻ tín dụng tiêu dùng với lãi suất và thời hạn trả nợ được thể hiện theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng ngày 27/01/2015. Ông đã rút tiền vay từ thẻ tín dụng đã được cấp nhiều lần với tổng số tiền là 30.000.000 đồng. Quá trình trả nợ vay, trong năm 2015 ông đã trả được tổng cộng số tiền là 13.670.418 đồng *(gồm cả tiền nợ gốc và tiền nợ lãi)*, kể từ năm 2016 đến nay, ông bị bệnh không thể đi làm được, tình hình kinh tế khó khăn và dịch bệnh kéo dài, thất nghiệp thường xuyên nên ông không còn khả năng trả nợ cho Ngân hàng. Hiện tại, ông không có việc làm ổn định, xin Ngân hàng giảm tiền lãi và tạo điều kiện về thời gian cho ông trả nợ dần theo hướng mỗi tháng ông trả 1.000.000 đồng cho đến khi trả xong nợ.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Thư ký tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thẩm quyền, thời hạn chuẩn bị xét xử, xác minh thu thập chứng cứ, thời hạn tống đạt các văn bản tố tụng, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định về trình tự, thủ tục phiên tòa; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Nguyễn Hữu D phải trả cho BIDV tổng số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng (Đơn ký phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 05/3/2015) là 193.962.803 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 23.864.784 đồng, tiền nợ lãi là 170.098.019 đồng *(tiền lãi tạm tính đến ngày 12/7/2024);* ông D còn phải tiếp tục trả tiền nợ lãi phát sinh kể từ ngày 13/7/2024 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo mức lãi suất đã được BIDV với ông D thỏa thuận ký kết trong đơn ký phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 05/3/2015.

Bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Nguyễn Hữu D phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng (Đơn ký phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 05/3/2015). Theo địa chỉ của ông D thể hiện trong Đơn ký phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 05/3/2015 và địa chỉ hiện tại của ông D đều ở tại: Xóm , thôn L,

xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, có căn cứ xác định quan hệ tranh chấp khi giải quyết vụ án là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Hữu D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Xét yêu cầu của nguyên đơn BIDV về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Hữu D phải thanh toán cho BIDV tổng số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng (Đơn ký phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 05/3/2015) là 193.962.803 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 23.864.784 đồng, tiền nợ lãi là 170.098.019 đồng *(tiền lãi tạm tính đến ngày 12/7/2024);* ông D còn phải tiếp tục trả tiền nợ lãi phát sinh kể từ ngày 13/7/2024 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo mức lãi suất đã được BIDV với ông D thỏa thuận ký kết trong đơn ký phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 05/3/2015, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, tại Bản trình bày đề ngày 17/01/2024 (bút lục 67), bị đơn ông Nguyễn Hữu D trình bày có vay, đã rút tiền vay từ thẻ tín dụng đã được cấp nhiều lần với tổng số tiền là 30.000.000 đồng và trong năm 2015 ông đã trả được tổng cộng số tiền là 13.670.418 đồng *(gồm cả tiền nợ gốc và tiền nợ lãi, nhưng không thể hiện rõ số tiền gốc là bao nhiêu, tiền lãi là bao nhiêu)*, kể từ năm 2016 đến nay, ông D không trả nợ cho BIDV. Xét thấy, lời trình bày thừa nhận nợ của bị đơn giống như nguyên đơn đã trình bày và có yêu cầu khởi kiện nên đây được xem là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, có căn cứ xác định bị đơn có nợ và đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn theo sự thỏa thuận tại Đơn ký phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 05/3/2015.

Theo Bảng liệt kê giao dịch khoản vay của khách hàng ông Nguyễn Hữu D tính đến ngày 15/5/2023 do BIDV nộp kèm đơn khởi kiện và bản xác nhận dư nợ của khách hàng ông Nguyễn Hữu D tính đến ngày 12/7/2024 do BIDV nộp cho Tòa tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 16/7/2024 thể hiện: Tính đến ngày 12/7/2024 khoản nợ vay của ông Nguyễn Hữu D với tổng dư nợ là 193.926.803 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 23.864.784 đồng, tiền nợ lãi là 170.098.019 đồng. Đối chiếu với các quy định của Bộ luật dân sự, Luật các Tổ chức tín dụng và các Điều khoản thỏa thuận về lãi suất thể hiện trong Đơn ký phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 05/3/2015 thì tổng số tiền nợ gốc và lãi của ông Nguyễn Hữu D tại BIBV tính đến hết ngày 12/7/2024 là có căn cứ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn BIDV về việc buộc bị đơn ông Nguyễn Hữu D phải trả cho BIDV tổng số tiền còn nợ tính đến hết ngày 12/7/2024 là

193.926.803 đồng (trong đó: tiền nợ gốc là 23.864.784 đồng, tiền nợ lãi là 170.098.019 đồng) và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Đơn ký phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 05/3/2015 cho đến khi trả xong các khoản nợ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Hữu D phải chịu phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 9.696.000 đồng (193.926.803 đồng x 5%). Hoàn trả lại cho bị đơn BIDV số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5]. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320 và Điều 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Hữu D phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 12/7/2024 là 193.926.803 đồng *(Một trăm chín mươi ba triệu, chín trăm hai mươi sáu nghìn, tám trăm linh ba đồng*); Trong đó: tiền nợ gốc là 23.864.784 đồng, tiền nợ lãi là 170.098.019 đồng) và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Đơn ký phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 05/3/2015 cho đến khi trả xong các khoản nợ

2. Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Hữu D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 9.696.000 đồng *(Chín triệu,sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng)*. Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền 4.647.904 đồng *(bốn triệu, sáu trăm bốn mươi bảy ngìn, chín trăm lẻ bốn đồng)* tạm ứng án phí mà Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000299 ngày 13/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Duẩn